



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
TRUNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Ngày 26/04/2022

1. Chương trình Đại hội
2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông
3. Thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu
4. Thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội
5. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An năm 2021 và định hướng công tác SXKD năm 2022.
6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty và kế hoạch tài chính năm 2022.
7. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021, định hướng công tác năm 2022 của Hội đồng quản trị.
8. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021, phương hướng năm 2022 của Ban Kiểm soát.
9. Thông qua Tờ trình về việc trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021 và thông qua kế hoạch tài chính, chia cổ tức năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.
10. Thông qua tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách, Thư ký công ty năm 2022.
11. Thông qua tờ trình của Ban kiểm soát về lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 trình Đại hội cổ đông
12. Thông qua tờ trình về việc giao Hội đồng quản trị quyết định các hợp đồng giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn
13. Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị công ty NK 2020-2025
14. Đại hội thảo luận và đóng góp ý kiến.
15. Đại hội biểu quyết thông qua các tờ trình, các báo cáo do Chủ tọa đoàn trình bày.
16. Thể lệ bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
17. Đại hội tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
18. Phát biểu của Đại biểu khách mời tham dự Đại hội.
19. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
20. Tuyên bố bế mạc Đại hội.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2022

**THỂ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN**

Đề Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ và thành công tốt đẹp, kính đề nghị Quý cổ đông tham dự thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây:

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán lập ngày 24 tháng 03 năm 2022 được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
2. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được quyền tham gia phát biểu ý kiến, biểu quyết và bầu cử tại Đại hội.
3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn điều khiển. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.
4. Khi tiến hành đăng ký tham dự đại hội, Công ty cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số tham dự, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

4.1 Thẻ biểu quyết: (màu vàng)

- Đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Biên bản, Nghị quyết Đại hội và một số vấn đề phát sinh ngay tại Đại hội.
- Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến.

4.2. Phiếu biểu quyết: (màu trắng)

- Cổ đông biểu quyết bằng phiếu biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết nêu trên) bằng cách đánh dấu chéo (X hoặc ✓) vào ô Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến của từng nội dung được nêu trong Phiếu biểu quyết.



Trong trường hợp có nhiều hơn một phương án của cùng một nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua, cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu chéo (X hoặc ✓) vào ô Đồng ý Phương án mà mình lựa chọn hoặc Không có ý kiến.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ là phiếu biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác... khi không được Chủ tọa yêu cầu; Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. Phiếu biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của Cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.
 - Trong một Phiếu biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.
 - Trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm hoặc Phiếu biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Phiếu biểu quyết mới và phải nộp lại Phiếu biểu quyết cũ.
 - Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng vì lý do quan trọng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Phiếu biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó đồng ý đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.
 - Thời gian bỏ phiếu được tính từ khi Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo bắt đầu bỏ phiếu cho đến khi không còn cổ đông/đại diện cổ đông nào bỏ phiếu vào thùng phiếu.
5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn. Chủ tọa sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.
 6. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
 7. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Đối với các quyết định liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc

các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

8. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản Đại hội và thông qua Đại hội trước khi bế mạc.
9. Thẻ lệ làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 65% tổng số thẻ biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên, Thẻ lệ này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

VÕ THỊ HỒNG HÀ



Số: 129/BC-TA-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2022

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH – ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG NĂM 2021 VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2022**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA ĐƠN VỊ:

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của lãnh đạo Tổng Công ty, sự hỗ trợ từ các Phòng Ban và các đơn vị thuộc Tổng Công ty;
- Tập thể CB-CNV Công ty luôn thể hiện cao tinh thần quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất-kinh doanh như: đọc số đồng hồ nước, giám sát thi công, theo dõi mạng lưới cấp nước, chăm sóc khách hàng... đã mang lại hiệu quả và tăng năng suất lao động;
- Cơ chế khoán lương cho các công việc nghiệp vụ: đọc số, thu tiền nước, thay đồng hồ đã khích lệ tinh thần và gia tăng năng suất lao động;
- Nhận được sự hỗ trợ nhiệt tình từ chính quyền địa phương.

2. Khó khăn:

- Sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu tiền nước do Tổng Công ty giao kế hoạch năm 2021 khá cao. Tình hình dịch bệnh Covid – 19 diễn ra giữa năm 2021 phức tạp, thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng giãn cách xã hội gần 04 tháng (*riêng Quận Gò Vấp và phường Thạnh Lộc Quận 12 giãn cách theo chỉ thị 16 từ cuối tháng 05/2021*) nên ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động kinh doanh của công ty, có vài chỉ tiêu kinh doanh không đạt kế hoạch năm 2021.
- Tình trạng mất đồng hồ nước có gắn hộp bảo vệ lắp đặt bên ngoài bất động sản xảy ra thường xuyên và gia tăng nhiều, gây tăng tỷ lệ thất thoát nước;
- Khu vực tiếp nhận mạng lưới cấp nước do Xí nghiệp Cấp nước Sinh hoạt Nông thôn bàn giao có tỷ lệ thất thoát nước cao, do: đường ống không theo quy chuẩn, công tác duy tu bảo dưỡng trước đây không thực hiện, đồng hồ nước chưa được thay định kỳ.;
- Là địa bàn có tốc độ đô thị hóa nhanh dẫn đến mạng lưới cấp nước luôn bị ảnh hưởng, các đơn vị thi công nâng cấp, mở rộng đường, thi công lắp đặt cống thoát

nước, cấp điện, điện thoại... tác động gây hư hại đến hệ thống cấp nước làm tăng tỷ lệ thất thoát nước;

– Chất lượng nước thường xuyên có màu và cặn làm ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ tại khu vực Huyện Hóc Môn, một phần Quận 12 và một phần Quận Gò Vấp;

– Mặc dù, Công ty đã nỗ lực triển khai nhiều giải pháp, cách thức vận động khách hàng sử dụng nước, tuy nhiên số lượng khách hàng sử dụng nước sạch tại mức sản lượng 0 - 4 m³ có xu hướng tăng so năm 2020, do:

+ Ảnh hưởng bởi thời gian giãn cách xã hội vì dịch bệnh covid-19 các hộ kinh doanh, đơn vị doanh nghiệp sản xuất ngưng hoạt động, và sau thời gian giãn cách người dân nhập cư quay về quê,

+ Từ 31/5/2021 bắt đầu giãn cách xã hội địa bàn quận Gò Vấp và phường Thạnh Lộc Quận 12 nên công tác đọc số không thể thực hiện đến từng đồng hồ nước, một số khách hàng báo chỉ số nước, số còn lại tạm tính tiêu thụ. Sau 01/10/2021 hết giãn cách xã hội, công tác đọc số được đúng và tính toán lại nên giữ chỉ số do trước đó tạm tính trung bình nhưng khách hàng không sử dụng hoặc sử dụng ít hơn số lượng đã tạm tính.

+ Trong điều kiện kinh tế trong dịch và sau dịch khó khăn, một số khách hàng sử dụng nước từ giếng khoan gia đình.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ (%)	
					=3/2	=3/1
		1	2	3	4	5
1	Nước tiêu thụ	68.698.551 m ³	73.000.000 m ³	72.146.719 m ³	98,8	105
2	Doanh thu tiền nước (thu hộ TCty)	607,467 tỷ đồng	683,993 tỷ đồng	655,169 tỷ đồng	95,8	107,9
	Thực thu 12 kỳ hóa đơn	600,818 tỷ đồng		642,932 tỷ đồng		107
	Các chỉ tiêu khác về doanh thu:					
	- Tỷ lệ thực thu đạt	98,91%	99%	98,13%	99,1	99,2
	- Giá bán bình quân	8.851 đồng	9.370 đồng/m ³	9.121 đồng/m ³ (*)	97,3 (*)	103,1
3	Gắn mới đồng hồ nước	6.363 cái	7.500 cái	4.963 cái	66	78
4	Thay đồng hồ nước	34.876 cái	77.688 cái	77.696 cái	100	222,8
	Trong đó:					
	+ ĐHN cỡ nhỏ	34.850 cái	77.681 cái	77.683 cái	100	222,9
	+ ĐHN cỡ lớn	26 cái	7 cái	13 cái	185,7	50

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ (%)	
					=3/2	=3/1
		1	2	3	4	5
5	Đầu tư xây dựng phát triển MLCN (thực hiện hợp đồng PMC với Tcty): - Khối lượng - Giá trị khối lượng - Giá trị giải ngân	9.671 m 26,124 tỷ đồng 2,26 tỷ đồng	37.696 m 54,730 tỷ đồng 35,747 tỷ đồng	38.962 m 57,362 tỷ đồng 35,867 tỷ đồng	103,4 104,8 100,3	402,9 219,6 1.587
6	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	100 %	100 %	100%	100	100
7	Tỷ lệ nước không doanh thu	18,05%	17,50 %	17,48 %	Thấp hơn 0,02%	Thấp hơn 0,57%

Ghi chú:

(*) Giá bán bình quân năm 2021 (tính theo chuẩn thu sau xử lý) là 9.121 đồng/m³ được tính trên doanh thu tiền nước sau khi Tổng công ty thực hiện giảm 10% giá nước cho khách hàng do dịch bệnh covid-19 vào các tháng: 9, 10, 11/2021. Giá bán bình quân chưa giảm trừ giảm giá do dịch bệnh covid-19 là 9.370 đồng/m³ (đạt kế hoạch năm 2021).

- Doanh thu tiền nước (thu hộ Tổng Công ty) thực hiện năm 2021 là doanh thu sau xử lý chưa bao gồm:

1. Doanh thu thu tồn năm 2019: 230 triệu đồng
2. Doanh thu thu tồn năm 2020: 4,676 tỷ đồng
3. Tiền truy thu nước gian lận năm 2021: 1,615 tỷ đồng
4. Tổng số tiền nước cộng thêm (Tổng công ty chia sẻ khó khăn với công ty Trung An do dịch bệnh Covid-19, là số chênh lệch doanh thu tiền nước đơn vị thu được từ chuẩn thu sau xử lý trước và sau chương trình miễn giảm 10% nước sinh hoạt) cho đơn vị trong tháng 09, 10 và 11/2021: 15.952.661.277 đồng

III. NHẬN XÉT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021 SO VỚI KẾ HOẠCH:

Ngoài các chỉ tiêu như: sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu tiền nước và gắn mới đồng hồ nước chưa đạt kế hoạch giao do ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh covid-19 thì các chỉ tiêu còn lại và cả chỉ tiêu xây dựng cơ bản đều đạt kế hoạch giao năm 2021.

Các chỉ tiêu đã thực hiện năm 2021 đều vượt cao hơn thực hiện năm 2020 (ngoại trừ chỉ tiêu gắn mới đồng hồ nước thấp hơn năm 2020).

Các chỉ tiêu và nguyên nhân ảnh hưởng không đạt kế hoạch năm 2021 cụ thể như sau:

– **Sản lượng nước tiêu thụ:** ngay từ đầu năm 2021 Tổng Công ty giao kế hoạch khá cao so khả năng thực tế. Bên cạnh đó, do tình hình dịch bệnh phức tạp nên thành phố thực hiện giãn cách xã hội gần 04 tháng là tác nhân gây giảm sản lượng nước tiêu thụ, cụ thể: trong thời gian này hộ kinh doanh tạm ngừng hoạt động, nhiều hộ gia đình là người nhập cư đã về quê tránh dịch bệnh nên không sử dụng nước. Ngoài ra, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dịch vụ cũng giảm sản lượng tiêu thụ khá nhiều do không thể thực hiện phương án 3 tại chỗ;

– **Doanh thu thu hộ tiền nước:** Chỉ tiêu doanh thu tiền nước thu hộ Tổng Công ty đạt 95,8% so với kế hoạch giao năm 2021 do sản lượng nước tiêu thụ giảm dẫn đến doanh thu tiền nước giảm. Tổng công ty đã hỗ trợ công ty Trung An số tiền nước cộng thêm (như đã trình bày ở trên nhằm chia sẻ khó khăn của đơn vị do tình hình dịch Covid-19)

– **Tỷ lệ thực thu tiền nước:** tỷ lệ thực thu tiền nước đã đạt 98,13% mức tỷ lệ này đạt 99,1 % so kế hoạch giao. Đây là sự cố gắng hết sức trong công tác thu tiền nước của người lao động tại công ty đã cố gắng vượt qua hoàn cảnh trở ngại lớn đó là thời gian giãn cách do dịch bệnh khá dài. Bên cạnh đó, cũng không ít người lao động bị nhiễm bệnh và phải nghỉ theo đúng quy định nên ảnh hưởng năng suất lao động của công tác này.

– **Công tác gắn mới đồng hồ nước:** công ty đã gắn được 4.963 cái đạt 66% so kế hoạch giao. Do ảnh hưởng bởi giãn cách xã hội nên công tác khảo sát – thiết kế gặp nhiều khó khăn; công tác thi công gắn mới đồng hồ nước có lúc gián đoạn gần 03 tháng; lượng hồ sơ yêu cầu gắn của khách hàng cũng giảm, tiến độ cấp phép đào đường do cơ quan địa phương thực hiện chậm hơn thời điểm trước dịch bệnh diễn ra. Mặc dù các dự án phát triển mạng lưới được triển khai thi công nhưng do khu vực phát triển mạng lưới có mật độ dân cư thưa thớt nên khả năng gia tăng khách hàng có nhu cầu gắn mới đồng hồ nước cũng không nhiều.

Bên cạnh đó, với sự chỉ đạo kịp thời của Ban điều hành công ty và sự nỗ lực của người lao động nên có những chỉ tiêu đã hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch giao năm 2021, cụ thể như sau:

– **Công tác thay ĐHN định kỳ:** chỉ tiêu thay đồng hồ nước đã hoàn thành vượt kế hoạch giao năm 2021 và vượt hơn gấp đôi so năm 2020, trong đó công ty có trình và được Tổng công ty giao bổ sung kế hoạch thay thêm 10.000 đồng hồ nước.

– **Công tác giảm nước thất thoát thất thu:** tỷ lệ thất thoát nước năm 2021 đạt 17,48%, thấp hơn kế hoạch giao 0,02% và thấp hơn so năm 2020.

– **Công tác đầu tư xây dựng cơ bản (thực hiện hợp đồng PMC với Tổng Công ty):** dù bị ảnh hưởng giãn cách xã hội do dịch bệnh nhưng với sự nhiệt tình và cố gắng đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án nên công ty đã hoàn thành chỉ tiêu phát triển mạng lưới cấp nước so kế hoạch giao và cao hơn nhiều so năm 2020.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2022

I. MỤC TIÊU:

- Duy trì tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch đạt 100%;

- Bảo đảm chất lượng nước sạch cho các nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ theo các tiêu chuẩn quy định của nhà nước.
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Nâng cao mức độ quan tâm, chăm sóc khách hàng là doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.
- Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất – kinh doanh như: đọc số đồng hồ nước, giám sát thi công, theo dõi mạng lưới cấp nước, chăm sóc khách hàng...
- Hiện đại hóa trang thiết bị, kỹ thuật quản lý mạng lưới đường ống.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU:

- Thực hiện công tác phát triển mạng lưới phù hợp tiến độ phát triển dân cư, đô thị tại địa bàn quản lý;
- Thực hiện công tác gắn mới đồng hồ nước theo nhu cầu của khách hàng, thay đồng hồ nước định kỳ theo quy định;
- Thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nước thất thoát thất thu đáp ứng yêu cầu giảm tỷ lệ thất thoát nước, như:
 - Tiếp tục thực hiện công tác thiết lập DMA;
 - Thay ống nhánh cũ mục theo kết quả dò tìm bể ngầm, xì bể nổi. Nâng ĐHN do bị âm sâu, khuất lấp. Thực hiện công tác cải tạo ống mục;
- Thiết kế và thi công các hầm xả nước nhằm đảm bảo ổn định chất lượng nước;
- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng và ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ quản lý;
- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra định mức, giá biểu, áp giá đúng đối tượng và kịp thời nhằm tăng giá bán bình quân.
- Xây dựng kế hoạch phối hợp với các địa phương trong việc vận động khách hàng sử dụng nước, giảm hóa đơn từ 0-4m³.
- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, nâng cao năng suất lao động và cải thiện thu nhập cho CBCNV...

III. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2022

Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn đã ban hành Quyết định số 128/QĐ-TCT-KHĐT ngày 28/01/2022 kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2022, cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng	Ghi chú
A	CHỈ TIÊU KINH DOANH		
1	Nước tiêu thụ	75.700.000 m³	
2	Doanh thu tiền nước (thu hộ Tổng công ty)	752,152 tỷ đồng	Giá bán bình quân là: 9.936 đồng/m ³

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng	Ghi chú
3	Gắn mới đồng hồ nước	4.000 cái	
4	Thay định kỳ ĐHN, Trong đó:	80.796 cái	
	Thay ĐHN cỡ nhỏ	80.787 cái	
	Thay ĐHN cỡ lớn (≥ 40 ly)	09 cái	Bao gồm: 40 mm: 06 cái 50 mm: 02 cái 100 mm: 01 cái
5	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	100 %	
6	Tỷ lệ thất thoát nước	17%	
C	CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XDCB (thực hiện hợp đồng PMC với Tcty)		
	Công tác phát triển mạng lưới cấp nước, giảm nước thất thoát thất thu, thay ống mới, di dời hệ thống cấp nước, sửa chữa ống mục: - Khối lượng - Giá trị KL - Giá trị giải ngân	10.210 m 22,010 tỷ đồng 47,491 tỷ đồng	

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao chất lượng công tác quản lý của công ty

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và ban hành các: quy chế, quy trình, chính sách, hệ thống kiểm soát của công ty.
- Ngoài việc lập kế hoạch hàng năm cần lập kế hoạch hoạt động 3 hoặc 5 năm tiếp theo.

2. Nâng cao hiệu quả các nguồn lực

2.1 Yếu tố Con người:

- Tiến hành lượng hóa các công việc của khối lao động gián tiếp, tiến đến khoán chỉ tiêu, khoán lương cho các bộ phận/phòng ban.
- Đào tạo và đào tạo lại lực lượng nhân viên quản lý, kỹ thuật cập nhật các kỹ thuật, công nghệ mới liên quan đến ngành nước.
- Tổ chức các khóa học kỹ năng giao tiếp khách hàng cho các nhân viên đọc số, thu tiền, kiểm tra nhằm góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

2.2 Yếu tố Tài chính:

- Tiếp tục thực hiện ký kết hợp đồng thu hộ tiền nước với các đơn vị thu hộ.
- Đẩy nhanh công tác quyết toán: gắn mới đồng hồ nước, thay đồng hồ nước, giảm thất thoát nước.

2.3 Kỹ thuật - Công nghệ:

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp phần cứng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu, phần mềm các chương trình: Quản lý giám sát thi công bằng điện thoại di động, hình chụp vị trí thi công có tọa độ GPS; hoàn chỉnh hệ thống phần mềm sử dụng liên thông các công tác của các phòng ban trong công ty; hoàn chỉnh hệ thống đọc số - thu tiền bằng điện thoại di động; cập nhật đầy đủ các công trình cấp nước, đồng hồ nước, đường ống v.v...trên hệ thống tọa độ GIS.
- Áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật mới vào yêu cầu vật tư, nhằm tăng cường chất lượng vật tư thi công.

3. Hoạt động kinh doanh

- Chủ động tìm kiếm và vận động các khách hàng tiềm năng sử dụng nước nhiều và có giá bán bình quân cao, như: các cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp, cơ quan, xí nghiệp, khu công nghiệp....
- Xây dựng kế hoạch để phối hợp với chính quyền địa phương trong việc vận động người dân sử dụng nước, giảm hóa đơn từ 0-4m³.
- Luôn giữ mức độ quan tâm và chăm sóc các khách hàng có nhu cầu sử dụng nước cao (các công ty sản xuất trên địa bàn: Heneiken, Pepsico, các chung cư ...).
- Tiếp tục phối hợp với Xí nghiệp Truyền dẫn nước sạch thường xuyên súc xả trên mạng cấp 1, 2 và 3 nhằm đảm bảo chất lượng nước.
- Xây dựng hình ảnh và thương hiệu công ty thông qua việc luôn quan tâm, cải thiện chất lượng phục vụ khách hàng.
- Vận động và hướng dẫn khách hàng cài đặt ứng dụng My Tawaco (iOS và Android) để cập nhật thông tin dịch vụ cấp nước.
- Thiết lập chương trình hoặc phát động các phong trào thi đua để khuyến khích CBCNV nâng cao năng suất làm việc và hoàn thành công việc được giao. Thiết lập thi đua theo hình thức nêu “Gương điển hình hàng tháng hoặc năm” nhằm khích lệ tinh thần làm việc của nhân viên.

V. KIẾN NGHỊ

Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An kính đề nghị Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn những kiến nghị như sau:

- Sớm triển khai thi công lắp đặt tuyến ống cấp 2 nhằm tăng áp cho khu vực và đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân tại:
 - + Đường Tô Ngọc Vân (từ QL 1A đến Hà Huy Giáp Quận 12).
 - + Đường Bùi Công Trừng (từ Đặng Thúc Vịnh đến Hà Huy Giáp)

- Sớm ký hợp đồng thực hiện giảm nước thất thoát thất thu năm 2022 nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm.
- Xem xét định hướng về đơn giá hợp đồng dịch vụ trong thời gian 3-5 năm để Công ty có nguồn thu ổn định, có chi phí để tái đầu tư phát triển và tích lũy để xây dựng trụ sở Công ty cho CB CNV làm việc lâu dài.

Trân trọng kính báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Lưu.



GIÁM ĐỐC

HUỲNH HẢO TÀI



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		123.084.554.632	132.988.519.152
110	I. Tiền và tương đương tiền	3	49.478.437.201	51.959.079.639
111	1. Tiền		22.478.437.201	14.959.079.639
112	2. Các khoản tương đương tiền		27.000.000.000	37.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		61.115.498.723	68.933.076.767
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	60.545.348.985	68.406.804.449
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		80.481.500	41.250.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	5	489.668.238	485.022.318
140	IV. Hàng tồn kho	6	9.986.790.276	11.715.027.760
141	1. Hàng tồn kho		10.697.980.720	12.941.085.843
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(711.190.444)	(1.226.058.083)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		2.503.828.432	381.334.986
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	7	1.800.494.936	110.700.000
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	11	703.333.496	270.634.986
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		19.116.894.126	11.765.191.865
220	II. Tài sản cố định		11.089.566.282	8.331.635.178
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	7.640.525.786	6.672.389.514
222	- Nguyên giá		29.216.579.208	25.035.369.899
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(21.576.053.422)	(18.362.980.385)
227	2. Tài sản cố định vô hình	8	3.449.040.496	1.659.245.664
228	- Nguyên giá		7.760.341.818	4.749.541.818
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(4.311.301.322)	(3.090.296.154)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		8.027.327.844	3.433.556.687
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	7	8.027.327.844	3.433.556.687
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		142.201.448.758	144.753.711.017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		80.407.412.430	80.277.953.608
310	I. Nợ ngắn hạn		80.407.412.430	80.277.953.608
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	10	47.773.771.815	51.695.851.411
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		1.421.446.197	201.112.300
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	4.874.535.253	3.581.054.022
314	4. Phải trả người lao động	12	21.661.913.746	21.011.178.004
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		75.000.000	107.152.700
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	13	1.486.217.850	1.553.053.305
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14	3.114.527.569	2.128.551.866
400	D. NGUỒN VỐN		61.794.036.328	64.475.757.409
410	I. Vốn chủ sở hữu	15	61.794.036.328	64.475.757.409
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		50.000.000.000	50.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		50.000.000.000	50.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		5.896.784.416	5.896.784.416
420	3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		570.615.390	570.615.390
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		5.326.636.522	8.008.357.603
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		5.326.636.522	8.008.357.603
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		142.201.448.758	144.753.711.017



Huỳnh Hảo Tài
Giám đốc


Trần Đức Hùng
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Tường
Người lập biểu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	261.572.322.781	210.140.302.613
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	17	247.326.929	2.246.819.419
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	261.324.995.852	207.893.483.194
11	4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	18	241.458.647.437	184.228.422.835
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		19.866.348.415	23.665.060.359
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính		956.172.268	473.435.616
22	7. Chi phí tài chính		36.896.034	32.651.522
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng	19	2.248.535.000	1.623.292.501
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	11.960.382.188	12.492.864.105
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		6.576.707.461	9.989.687.847
31	11. Thu nhập khác	21	354.331.071	385.147.788
32	12. Chi phí khác	22	25.536.891	82.161.332
40	13. Lợi nhuận khác		328.794.180	302.986.456
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		6.905.501.641	10.292.674.303
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23	1.578.865.119	2.284.316.700
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		5.326.636.522	8.008.357.603
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	1.065	1.602



Huỳnh Hảo Tài
Giám đốc

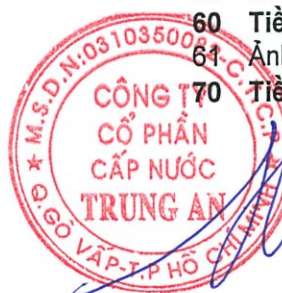
Trần Đức Hùng
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Tường
Người lập biểu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2021
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		6.905.501.641	10.292.674.303
	2. Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định		4.434.078.205	2.747.247.670
03	Các khoản dự phòng		(514.867.639)	717.717.772
05	(Lãi) từ hoạt động đầu tư		(956.172.268)	(521.662.888)
08	3. Lãi từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		9.868.539.939	13.235.976.857
09	Giảm các khoản phải thu		7.625.946.932	21.023.640.907
10	(Tăng)/Giảm hàng tồn kho		2.243.105.123	(4.127.569.040)
11	(Giảm) các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay, thuế TNDN phải nộp)		(1.124.121.881)	(3.899.150.882)
12	(Tăng) chi phí trả trước		(6.283.566.093)	(3.511.956.687)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.861.699.619)	(2.218.249.135)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(2.022.381.900)	(1.281.520.251)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		8.445.822.501	19.221.171.769
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(6.925.449.309)	(4.390.974.381)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	48.227.272
27	3. Tiền lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		997.939.370	388.449.315
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(5.927.509.939)	(3.954.297.794)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
32	1. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành		-	(261.091.481)
36	2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(4.998.955.000)	(5.000.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(4.998.955.000)	(5.261.091.481)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(2.480.642.438)	10.005.782.494
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3	51.959.079.639	41.953.297.145
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	49.478.437.201	51.959.079.639



Huỳnh Hảo Tài
Giám đốc

Trần Đức Hùng
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Tường
Người lập biểu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2022

Số: 130 /BC-TA-HĐQT

TP.HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2022

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021
VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty hiện nay được bầu bổ sung tại Đại hội cổ đông vào tháng 6 năm 2021 với các thành viên như sau:

- Bà Võ Thị Hồng Hà: Chủ tịch HĐQT
- Huỳnh Hảo Tài: Thành viên - kiêm Giám đốc
- Bà Vũ Phương Thảo: Thành viên
- Bà Trâm Thị Cẩm Vân: Thành viên
- Ông Võ Nhật Trân: Thành viên
- Ông Hồ Lê Minh: Thành viên
- Ông Nguyễn Thanh Phong: Thành viên

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 phiên họp với đầy đủ các thành viên HĐQT, qua đó HĐQT đã ban hành 12 Nghị quyết, 09 Quyết định để chỉ đạo kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm của HĐQT, cụ thể như sau:

Số TT	Số nghị quyết/ Quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
I. Nghị quyết			
1	07/NQ-HĐQT	28/01/2021	- Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020. - Thống nhất dự thảo báo cáo tài chính năm 2020 của Ban điều hành. - Thống nhất giao cho Giám đốc Công ty được chủ động trong việc điều hành hoạt động sản xuất – kinh doanh, mua sắm vật tư tài sản, công

			cụ dụng cụ và phát triển công nghệ thông tin đưa vào công tác quản lý và các dịch vụ thuê ngoài. - Thống nhất giao Giám đốc Công ty thương thảo và ký kết các hợp đồng với Tổng công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV trong năm 2020. - Thống nhất giao Giám đốc Công ty ký hợp đồng thuê tư vấn sửa đổi Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ, xây dựng quy chế Hội đồng quản trị. - Thống nhất thông qua thời gian dự kiến tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 trong tuần lễ từ 26/04/2021-29/04/2021.
2	08/NQ-HĐQT	30/03/2021	- Thông qua báo cáo tài chính năm đã kiểm toán. - Thông qua kế hoạch tài chính năm 2021 của Ban điều hành trình Đại hội. - Thông qua báo cáo thường niên của Ban Điều hành. - Thông qua các tờ trình chuẩn bị Đại hội cổ đông. - Thông qua phân công nhân sự cho Đại hội cổ đông. - Thông qua việc dời ngày tổ chức Đại hội cổ đông đến đầu tháng 6/2021.
3	09/NQ-HĐQT	30/03/2021	- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tài chính.
4	10/NQ-HĐQT	30/3/2021	- Thống nhất quỹ tiền lương, thù lao năm thực hiện năm 2020. - Thống nhất kế hoạch sử dụng lao động năm 2021 và dự thảo quỹ tiền lương thực hiện năm 2021.
5	11/NQ-HĐQT	30/03/2021	- Thống nhất ngày 04/6/2021 họp Đại hội đồng cổ đông.

6	12/NQ-HĐQT	31/05/2021	- Thống nhất việc dời địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2021.
7	13/NQ-HĐQT	31/05/2021	- Về việc bổ sung tài liệu Đại hội đồng cổ đông năm 2021.
8	14/NQ-HĐQT	01/06/2021	- Về việc dời địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2021.
9	15/NQ-HĐQT	04/06/2021	- Thống nhất việc miễn nhiệm Giám đốc Công ty là bà Trần Thị Cẩm Vân kể từ ngày 04/6/2021. - Thống nhất bầu ông Huỳnh Hào tài giữ chức vụ Giám đốc Công ty kể từ ngày 04/6/2021.
10	16/NQ-HĐQT	08/07/2021	- Thống nhất chọn Công ty TNHH Hăng kiểm AASC là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021. - Thống nhất chi tiền thưởng Người quản lý công ty năm 2020.
11	17/NQ-HĐQT	03/11/2021	- Thống nhất Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được kiểm toán bởi Hăng Kiểm AASC ký ngày 19/08/2021. - Thống nhất Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh 10 tháng đầu năm.
12	18/NQ-HĐQT	04/11/2021	- Thống nhất kế hoạch sử dụng lao động, quỹ tiền lương, thù lao năm 2021. - Thống nhất thay thế Điều 2 Nghị Quyết 10/NQ-TA-HĐQT ngày 30/03/2021.

II. Quyết Định

1	10/QĐ-HĐQT	26/02/2021	- Về việc chỉ định chức danh Thư ký Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.
2	11/QĐ-HĐQT	30/03/2021	- Về việc ban hành Quy chế tài chính Công Ty sửa đổi, bổ sung lần thứ sáu.
3	12/QĐ-HĐQT	04/06/2021	- Về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ tám.

4	13/QĐ-HĐQT	04/06/2021	- Về việc ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty bổ sung, sửa đổi lần thứ hai.
5	14/QĐ-HĐQT	04/06/2021	- Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.
6	15/QĐ-HĐQT	04/06/2021	- Về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Trần Thị Cẩm Vân.
7	16/QĐ-HĐQT	04/06/2021	- Về việc bổ nhiệm ông Huỳnh Hảo Tài giữ chức vụ Giám đốc Công ty.
8	17/QĐ-HĐQT	04/06/2021	- Về việc xếp lương cho người quản lý Công ty.
9	18/QĐ-HĐQT	04/06/2021	- Về việc thay đổi Người đại diện pháp luật.

Các thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp tham gia điều hành đều tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, và đóng góp ý kiến các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động Công ty.

* Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Công ty hiện chưa có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Stt	Chủ trương của ĐHĐCĐ	Kết quả thực hiện
1	Kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2021	Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2021 (nội dung chi tiết theo báo cáo của Giám đốc Công ty).
2	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021	Đã chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021.
3	Thông qua trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021	Đã thực hiện
4	Thông qua thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2021	Đã thực hiện

Stt	Chủ trương của ĐHĐCĐ	Kết quả thực hiện
5	Giao HĐQT quyết định các hợp đồng giao dịch với Tổng công ty cấp nước Sài Gòn	Đã thực hiện

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2021

1. Tổng quan

Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước – Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An, theo Quyết định số 4242/QĐ-UBND ngày 26 tháng 08 năm 2014 của UBND thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2021 là năm thứ bảy Công ty Cổ Phần Cấp Nước Trung An (Cty Trung An) hoạt động theo mô hình Công ty Cổ Phần. Hiện nay, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên nắm giữ 65% vốn điều lệ; cổ đông Nguyễn Thanh Phong nắm giữ 15,85% vốn điều lệ; cổ đông Hồ Lê Minh nắm giữ 14,53% vốn điều lệ; còn lại 4,62% là của một số cổ đông cá nhân bên ngoài và của một số CB-CNV làm việc tại công ty.

Trong năm 2021, Cty Trung An tiếp tục cải tiến và ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, tình hình tài chính của Công ty phát triển lành mạnh, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính; nguồn vốn được bảo toàn và ngày càng phát triển.

Bên cạnh những điều kiện thuận lợi, công ty cũng có nhiều khó khăn như:

- Hiện tượng nước có màu vẫn còn xảy ra, đặc biệt là địa bàn Huyện Hóc Môn, ảnh hưởng đến việc tiêu thụ nước của khách hàng dẫn đến sản lượng tiêu thụ chưa tương xứng với số lượng khách hàng hiện có.
- Trong năm, Tổng Công ty không phê duyệt việc thực hiện các dự án phát triển mạng lưới dẫn đến việc phát triển khách hàng chậm hơn so với những năm trước.
- Mặc dù Công ty đã phối hợp với địa phương, với Sở Tài nguyên môi trường và các phương tiện truyền thông vận động khách hàng trám lấp giếng để sử dụng nước sạch để đảm bảo sức khỏe nhưng sự chuyển biến chưa nhiều, tỉ lệ hộ dân ít sử dụng nước sạch (từ 0-4m³) vẫn còn ở mức cao (theo số liệu 2021 tỉ lệ này là 32,2%).

2. Những kết quả đạt được

- Trong năm 2021, đại dịch Covid-19 đã làm tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng nghiêm trọng, đặc biệt là sản lượng và doanh thu tiền nước đều không đạt kế hoạch Tổng Công ty giao. Tuy nhiên, với sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên, Ban Điều hành sau thời gian giãn cách nên có 02 chỉ tiêu đã hoàn thành kế hoạch, các chỉ tiêu còn lại đều đạt trên 95%.
- Công ty đã có những giải pháp trong công tác tổ chức, lao động tiền lương đã mang lại hiệu quả bước đầu. Triển khai công tác khoán lương công tác thay đồng hồ nước cho công nhân 2 đội thi công tu bổ, góp phần làm tăng năng suất lao động để có thể đáp ứng công tác này trong những năm sắp tới do số lượng đồng hồ nước đến niên hạn cần thay rất cao.

- 2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ (%)	
					=3/2	=3/1
		1	2	3	4	5
1	Nước tiêu thụ	68.698.551 m ³	73.000.000 m ³	72.146.719 m ³	98,8	105
2	Doanh thu tiền nước	607,467 tỷ đồng	683,993 tỷ đồng	655,169 tỷ đồng	95,8	107,9
	<i>Các chỉ tiêu khác về doanh thu:</i>					
	- Tỷ lệ thực thu đạt	98,91 %	99%	98,13 %	99,1	99,2
	- Giá bán bình quân	8.851 đồng/m ³	9.370 đồng/m ³	9.121 đồng/m ³	97,3	103,1
3	Gắn mới đồng hồ nước	6.363 ĐHN	7.500 ĐHN	4.963 ĐHN	66,17	77,99
4	Thay đồng hồ nước	34.876 ĐHN	77.688 ĐHN	77.696 ĐHN	100	222,8
	<i>Trong đó:</i>					
	+ ĐHN cỡ nhỏ	34.850 ĐHN	77.681 ĐHN	77.683 ĐHN	100	222,9
	+ ĐHN cỡ lớn	26 ĐHN	07 ĐHN	13 ĐHN	185,7	50
5	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	100%	100%	100%	100	100
6	Tỷ lệ nước không doanh thu	18,05 %	17,5 %	17,48%	Đạt KH	Giảm 0,57 so với 2020

2.2. Tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ (%)	
						= 3/1	= 3/2
			1	2	3	4	5
1	Tổng doanh thu và các khoản thu nhập	Tỷ đồng	208,752	251,596	262,635	125,8 %	104,4 %
	Trong đó						
a	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	207,893	250,096	261,325	125,7 %	104,5 %

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ (%)	
						= 3/1	= 3/2
			1	2	3	4	5
b	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	473	1.000	956	202%	95,6%
c	Doanh thu khác	Triệu đồng	385	500	354	92%	70,8%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,292	10,500	6,906	67,1%	65,8%
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	8,008	8,700	5,327	66,5%	61,2%

Dự kiến phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Số trích	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối năm trước	Đồng	0	
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối năm nay	Đồng	5.327.000.000	
3	Quỹ khen thưởng	Đồng	477.000.000	
4	Quỹ phúc lợi	Đồng	200.000.000	
5	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	Đồng	150.000.000	
6	Cổ tức (9%)	Đồng	4.500.000.000	

Ngoài các chỉ tiêu chưa hoàn thành như: sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu tiền nước và gắn mới thì các chỉ tiêu còn lại và cả chỉ tiêu xây dựng cơ bản đều đạt kế hoạch giao năm 2021. Công tác giảm nước không doanh thu đã thu được kết quả tốt khi giảm tỷ lệ thất thoát bình quân năm 2021 xuống còn 17,48% (giảm 0,57 so với năm 2020).

Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

- Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2021 đã giảm 0,57% so với năm 2020, tuy nhiên để duy trì và tiếp tục hạ thấp tỷ lệ này thì cần phải đẩy nhanh tiến độ xây dựng thêm các DMA (trong năm 2021 công tác này thực hiện còn chậm do Covid-19).

- Do có một số chỉ tiêu chưa hoàn thành kế hoạch được giao, dẫn đến lợi nhuận chỉ đạt 65,8% so với kế hoạch tài chính theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

- Việc phát triển khách hàng với số lượng cao trong nhiều năm qua (số lượng khách hàng hiện nay của Công ty gần 350.000 khách hàng) là nỗ lực rất lớn của toàn thể Ban lãnh đạo điều hành cũng như CB CNV Công ty, tuy nhiên tỉ lệ khách hàng sử dụng từ 0-4m³ chưa giảm nhiều do thói quen sử dụng nước giếng lâu đời của người dân trên địa bàn Công ty quản lý dẫn đến hiệu quả của nguồn vốn đầu tư chưa cao; sản lượng, giá bán bình quân và doanh thu tiền nước chưa đạt được như kỳ vọng.

III. THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS, THƯ KÝ CÔNG TY

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-TA-ĐHĐCĐ ngày 04/06/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An. Đối với thù lao của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát không chuyên trách: Đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (đồng/tháng)	Thực lãnh (đồng/năm)	Ghi chú
A	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			468.000.000	
1	Huỳnh Hảo Tài	TV HĐQT	6.500.000	45.500.000	(07 tháng)
2	Trần Thị Cẩm Vân	TV HĐQT	6.500.000	78.000.000	
3	Võ Nhật Trân	TV HĐQT	6.500.000	78.000.000	
4	Nguyễn Thanh Phong	TV HĐQT	6.500.000	78.000.000	
5	Hồ Lê Minh	TV HĐQT	6.500.000	78.000.000	
6	Vũ Phương Thảo	TV HĐQT	6.500.000	78.000.000	
7	Lê Thanh Sử	TV HĐQT	6.500.000	32.500.000	(05 tháng)
B	BAN KIỂM SOÁT			108.000.000	
STT	Họ và tên	Chức danh			Ghi chú
01	Nguyễn Thị Bảo Châu	TV BKS	4.500.000	54.000.000	
02	Nguyễn Ngọc Lương	TV BKS	4.500.000	54.000.000	
C	THƯ KÝ CÔNG TY			24.000.000	
01	Nguyễn Minh Hải	Thư ký	2.000.000	4.000.000	2 tháng
02	Phan Thị Hồng Cẩm	Thư ký	2.000.000	20.000.000	10 tháng

IV. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

- Chủ tịch Hội đồng quản trị đều tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ với Ban Giám đốc, cán bộ chủ chốt của Công ty và một số cuộc họp quan trọng khác để bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, đánh giá việc triển khai thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Hội đồng quản trị;

- Tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty đều báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và những công việc cần giải trình theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

- Giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

- Có 01 thành viên HĐQT đồng thời cũng là Giám đốc Công ty, vì vậy việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc

V. CÁC NỘI DUNG KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN HĐQT, BKS, BĐH

1. Trong năm 2021 tại Công ty tổ chức Đại hội cổ đông năm 2021 và đã có sự thay đổi về nhân sự Hội đồng quản trị, Ban điều hành như sau:

- Bà Trầm Thị Cẩm Vân thôi giữ chức Giám đốc kể từ ngày 04/06/2021 và vẫn tiếp tục là thành viên HĐQT.
- Ông Huỳnh Hào Tài giữ chức vụ Thành viên HĐQT-Giám đốc Công ty từ ngày 04/06/2021.

1.1. Thành viên HĐQT:

- Bà Võ Thị Hồng Hà (Chủ tịch HĐQT). Thời gian bổ nhiệm từ ngày 17/06/2020.
- Ông Võ Nhật Trân (TVHĐQT). Thời gian bổ nhiệm từ ngày 17/06/2020.
- Ông Nguyễn Thanh Phong (TVHĐQT). Thời gian bổ nhiệm từ ngày 17/06/2020.
- Ông Hồ Lê Minh (TVHĐQT). Thời gian bổ nhiệm từ ngày 17/06/2020.
- Bà Trầm Thị Cẩm Vân (TV HĐQT). Thời gian bổ nhiệm từ ngày 17/06/2020.
- Bà Vũ Phương Thảo (TV HĐQT). Thời gian bổ nhiệm từ ngày 17/06/2020.
- Ông Huỳnh Hào Tài (TVHĐQT). Thời gian bổ nhiệm từ ngày 04/06/2021.

1.2. Thành viên BKS:

- Bà Phan Kim Phụng (Trưởng ban KS). Thời gian bổ nhiệm từ ngày 17/06/2020.
- Bà Nguyễn Thị Bảo Châu (TV Ban KS). Thời gian bổ nhiệm từ ngày 17/06/2020.
- Ông Nguyễn Ngọc Lương (TV Ban KS). Thời gian bổ nhiệm từ ngày 17/06/2020.

1.3. Ban điều hành:

* Chức vụ Giám đốc công ty.

- Ông Huỳnh Hào Tài. Thời gian bổ nhiệm từ ngày 04/06/2021.



* Chức vụ Phó Giám đốc công ty.

- Ông Võ Khánh Toàn. Thời gian bổ nhiệm từ ngày 17/06/2020.
- Ông Nguyễn Minh Hải. Thời gian bổ nhiệm từ ngày 16/11/2020.

* Chức vụ Kế toán trưởng công ty.

- Ông Trần Đức Hùng. Thời gian bổ nhiệm từ ngày 17/06/2020.

VI. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Năm 2022, Hội đồng quản trị tập trung vào các vấn đề sau:

- Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông giao, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch.

- Tập trung nguồn lực giảm nước thất thoát thất thu một cách bền vững; tăng sản lượng nước tiêu thụ; giảm hóa đơn không sử dụng; tăng giá bán bình quân; nỗ lực cải tiến thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý.

- Phấn đấu xây dựng bộ tiêu chuẩn ISO 9001 trong Công ty.
- Lập kế hoạch tài chính và sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, hiệu quả.
- Tối đa hóa lợi ích của cổ đông.

Để đạt được các chỉ tiêu đã đề ra, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng chiến lược phát triển của công ty, tăng cường công tác quản trị, giám sát Ban điều hành nhằm đạt được hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh, cũng như đạt được độ an toàn và hiệu quả cao nhất cho dòng vốn đầu tư của quý cổ đông.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu.



VÕ THỊ HỒNG HÀ

Số : 03/ BC-TA-BKS

TP.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021
VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ về tổ chức và hoạt động Công ty Cổ Phần Cấp Nước Trung An;
- Nghị quyết số 10/NQ-TA-ĐHĐCĐ ngày 04/06/2021.

Ban Kiểm Soát (BKS) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) tình hình hoạt động của BKS, kết quả hoạt động kinh doanh của Công Ty Cổ phần Cấp Nước Trung An năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022, căn cứ theo báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính công ty năm 2021 như sau:

I. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021

1. Thành viên Ban kiểm soát

Theo Nghị quyết số 09/NQ-TA-ĐHĐCĐ ngày 17/06/2020 với nhân sự BKS Công ty gồm 03 thành viên trong đó có 01 thành viên chuyên trách:

- | | |
|---------------------------|------------------|
| 1. Bà Phan Kim Phụng | - Trưởng Ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Bảo Châu | - Kiểm soát viên |
| 3. Ông Nguyễn Ngọc Lương | - Kiểm soát viên |

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trên cơ sở quy định quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty Cổ Phần Cấp Nước Trung An, BKS thay mặt Đại hội đồng cổ đông thực hiện giám sát các hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty chủ yếu:

- Giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Điều hành (BDH) và cán bộ quản lý khác trong hoạt động quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- Thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm của Công ty, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty;
- Tham gia thảo luận và có ý kiến về các báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính và kinh doanh của Công ty;
- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính cho năm tài chính;

- Thảo luận kiểm toán viên độc lập những vấn đề khó khăn và tồn tại từ kết quả kiểm toán bán niên và cuối kỳ về tình hình kinh doanh của công ty;
- Trong các cuộc họp của HĐQT, BKS tham dự đầy đủ nhận định và góp ý kịp thời về tình hình kinh doanh, tài chính để hoàn thiện chính sách điều hành của Công ty;
- Tham gia ý kiến về các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế tài chính của Công ty;
- Thường xuyên theo dõi việc triển khai và thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính của Công ty;
- Thực hiện các công việc khác theo thẩm quyền của BKS được quy định theo pháp luật hiện hành.

3. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Trong năm, Ban Kiểm soát đã tổ chức họp theo định kỳ và thống nhất thông qua những nội dung sau:

- Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 trình ĐHĐCĐ thường niên.
- Trao đổi thảo luận việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tài chính của Công ty.
- Thảo luận sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật hiện hành.
- Xem xét tính pháp lý việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, soát xét Báo cáo tài chính cho Công ty năm 2021.
- Soát xét các Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
- Thực hiện các báo cáo soát xét về tình hình tài chính, kinh doanh so với chủ trương của Nghị quyết giao công ty và gửi Hội đồng quản trị theo từng quý và năm.
- Xem xét các tờ trình về xây dựng kế hoạch tài chính, dự trù kinh phí hoạt động, và một số quyết định ban hành về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xem xét kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính, kinh doanh và các hoạt động quản lý khác của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT công ty.
- Ngoài các phiên họp trực tiếp và online, BKS thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện nhiệm vụ của các kiểm soát viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động qua mail, điện thoại,...

4. Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát

- Thù lao năm 2021 của thành viên BKS không chuyên trách thực hiện theo Nghị quyết số 10/NQ-TA-ĐHĐCĐ ngày 04/06/2021 của Đại hội đồng cổ đông.
- Tiền thù lao của thành viên BKS không chuyên trách là 4.500.000 đồng/người/tháng và tổng tiền thù lao phải thanh toán trong năm là 108.000.000 đồng.
- Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách được xây dựng và chi trả theo Thông tư 28/TT-BLĐTBXH và Nghị quyết của Công ty.
- Công ty đã chi và hạch toán tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2021 theo quy định và được thể hiện trên báo cáo tài chính sau kiểm toán.

5. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát

Trên cơ sở Điều lệ, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, các kiểm soát viên luôn chủ động trong nhiệm vụ được phân công, tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, BKS và luôn có những đề xuất, góp ý với HĐQT, Ban Giám đốc nhằm tăng cường công tác quản trị, hoàn thiện các quy chế nội bộ, đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của Công ty. Với kết quả hoạt động đã nêu trên, BKS tự đánh giá như sau:

- BKS phân công nhiệm vụ cho từng kiểm soát viên, tổ chức các phiên họp theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ, quy định của Công ty. Trường hợp cần giải quyết những nội dung quan trọng trên báo cáo tài chính, BKS thường xuyên trao đổi, lấy ý kiến kiểm soát viên qua thư điện tử, điện thoại, fax...

- Trong năm BKS đã thảo luận trình ĐHĐCĐ thường niên và ban hành Quy chế hoạt động BKS theo quy định pháp luật hiện hành.

- Các thành viên BKS luôn phát huy vai trò, chức năng nhiệm vụ trong giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty.

- BKS thực hiện nhiệm vụ của mình trong việc thẩm định kết quả kinh doanh của Công ty một cách trung thực, vì lợi ích cao nhất của cổ đông và gửi soát xét kết quả kinh doanh từng quý và năm đến HĐQT có nhận xét và những điểm cần lưu ý qua báo cáo của công ty.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS thường xuyên có những đề xuất, góp ý HĐQT, Ban giám đốc về việc triển khai hoạt động kinh doanh theo kế hoạch của ĐHĐCĐ và tuân thủ đúng quy định.

- Ban Kiểm soát hoạt động theo đúng quyền và trách nhiệm của mình quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty, Quy chế hoạt động của BKS, và các quy định của pháp luật hiện hành.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Thực hiện giám sát tình hình tuân thủ quy định pháp luật

- Công ty hoạt động kinh doanh theo hình thức công ty cổ phần từ tháng 02 năm 2015 với vốn điều lệ là 50.000.000.000 đồng;

- Ngày 16/04/2015 Công ty CP Cấp nước Trung An trở thành công ty đại chúng;

- Ngày 24/3/2016 Trung tâm Lưu ký Chứng khoán đã có Giấy chứng nhận lưu ký chứng khoán số 25/2016/GCNCP-VSD cho Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An;

- Ngày 22/07/2016, Công ty được chấp thuận giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (Quyết định số 443/QĐ-SGDHN ngày 22/7/2016);

- Thực hiện công bố thông tin của Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các chế độ báo cáo định kỳ cho UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung Tâm lưu ký chứng khoán: Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính,... đúng thời hạn quy định.

Trong năm qua, BKS không nhận được khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông bằng văn bản về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Tình hình thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông

Theo Nghị quyết số 10/NQ-TA-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 04/06/2021 Công ty đã thực hiện như sau:

2.1 Thực hiện trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020:

- Công ty thực hiện chi trả cổ tức : 5.000.000.000 đồng (cổ tức 10% trên vốn điều lệ Công ty cho 5.000.000 cổ phiếu).
- Quỹ thưởng Ban Quản lý Điều hành : 300.000.000 đồng.
- Quỹ khen thưởng : 2.008.357.603 đồng.
- Quỹ phúc lợi : 700.000.000 đồng .

2.2 Thực hiện các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chủ yếu trong năm 2021: Các chỉ tiêu về sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu hộ tiền nước, giá bán nước sạch bình quân, gấn ĐHN chưa đạt theo kế hoạch; chỉ tiêu thay đồng hồ nước và tỷ lệ thất thoát nước đạt kế hoạch cụ thể :

- Sản lượng nước tiêu thụ 72.146.719 m³ đạt 98,8% so kế hoạch 73.000.00 m³ và cao hơn so với cùng kỳ năm 2020 là 68.698.551 m³.

- Doanh thu hộ tiền nước 655,169 tỷ đồng đạt 95,8% so với kế hoạch 683,993 tỷ đồng, thực thu tiền nước là 642,932 tỷ đồng.

- Tỷ lệ thực thu đương niên tiền nước là 98,13% đạt 99,1% so với kế hoạch 99% và đạt 99,2% so với thực hiện năm 2020 là 98,91%.

- Giá bán nước sạch bình quân là 9.121 đồng/m³ đạt 97,3% so với kế hoạch là 9.370 đồng/m³ và tăng so với thực hiện năm 2020 là 8.851 đồng/m³.

- Công tác thi công gấn mới đồng hồ nước 4.963 ĐHN đạt 66% so với kế hoạch 7.500 ĐHN, công tác gấn mới đồng hồ nước tùy thuộc vào nhu cầu gấn mới của khách hàng trên địa bàn quản lý và giảm so với cùng kỳ năm 2020 là 6.363 ĐHN.

- Công tác thay đồng hồ nước 77.696 ĐHN đạt và cao hơn so kế hoạch đầu năm là 67.688 ĐHN, do trong quý 4/2021 Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn -TNHH MTV bổ sung thay ĐHN thêm 10.000 ĐHN nên kế hoạch năm 2021 là 77.688 ĐHN và cao hơn cùng kỳ năm 2020 là 34.876 ĐHN.

- Công tác giảm thất thoát nước tỷ lệ là 17,48% gấn đạt so với kế hoạch là 17,5% và có giảm so với cùng kỳ năm 2020 là 18,05%.

- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch là 100% trên địa bàn quản lý.

2.3 Thực hiện chỉ tiêu tài chính, cổ tức năm 2021

- Công ty đạt tổng doanh thu 262.635.499.191 đồng đạt 104% so với kế hoạch 251.596.000.000 đồng và đạt 125% so thực hiện năm 2020 là 208.752.066.598 đồng.

- Tổng lợi nhuận trước thuế là 6.905.501.641 đồng đạt 65% so với kế hoạch là 10.500.000.000 đồng và đạt 67 % so với thực hiện năm 2020 là 10.292.674.303 đồng.

- Tổng lợi nhuận sau thuế 5.326.636.522 đồng đạt 61% so kế hoạch 8.700.000.000 đồng và đạt 66 % so với thực hiện năm 2020 là 8.008.357.603 đồng.

- Cổ tức dự kiến chi trả là 09% thấp hơn so với kế hoạch năm là 10-11%.

2.4 Thực hiện thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách và thư ký công ty

Công ty thực hiện chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách theo Nghị quyết số 10/NQ-TA-ĐHĐCĐ ngày 04/06/2021 với tổng chi phí là 576 triệu đồng, thù lao thư ký công ty là 24 triệu đồng đã được chi trả theo quy định.

2.5 Thực hiện các hợp đồng giao dịch với bên có liên quan Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn – TNHH MTV

Theo Nghị quyết số 10/NQ-TA-ĐHĐCĐ ngày 04/06/2021 ủy quyền cho HĐQT các hợp đồng giao dịch với Tổng Công ty. HĐQT thống nhất giao Giám đốc Công ty thực hiện thương thảo và ký kết các hợp đồng dịch vụ với Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn-TNHH MTV gồm: Hợp đồng ủy quyền phân phối dịch vụ nước sạch, Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng gắn, Hợp đồng thay đồng hồ nước và Hợp đồng giảm thất thoát nước,...

2.6 Thực hiện chọn Công ty kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2021

Hội đồng quản trị đã xem xét và ban hành Nghị quyết số 16/NQ-TA-HĐQT ngày 08/07/2021 thống nhất chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán cho báo cáo tài chính công ty năm 2021 đúng theo tinh thần của Nghị quyết số 10/NQ-TA-ĐHĐCĐ ngày 04/06/2021.

- Như vậy, trong năm 2021 diễn biến dịch bệnh Covid -19 rất phức tạp phải thực hiện giãn cách xã hội, nhưng Công ty vẫn cố gắng thực hiện nhiệm vụ kinh doanh kết quả chỉ tiêu thay ĐHN, giảm thất thoát nước đạt kế hoạch; các chỉ tiêu khác như: sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu hộ tiền nước, gắn ĐHN chưa đạt theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ ngày 04/06/2021. Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ và chi trả cổ tức, quỹ khen thưởng và phúc lợi cho Ban điều hành và Người lao động năm 2020 theo quy định.

3. Tình hình thực hiện kinh doanh

3.1 Kết quả hoạt động kinh doanh

Một số chỉ tiêu tài chính (thời điểm 31/12/2021) đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty đã thực hiện trong năm 2021 như sau:

ĐVT: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020 (1)	Kế hoạch năm 2021 (2)	Thực hiện năm 2021 (3)	Tỷ lệ % 4=(3)/(1)
1	Tổng doanh thu	208.752.066.598	251.596.000.000	262.635.499.191	125,81
2	Tổng chi phí	198.459.392.295	241.096.000.000	255.729.997.550	128,85
3	Lợi nhuận trước thuế	10.292.674.303	10.500.000.000	6.905.501.641	67,09
4	Lợi nhuận sau thuế	8.008.357.603	8.700.000.000	5.326.636.522	66,51
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.602	1.740	1.065	66,47
6	Cổ tức	10%	10-11%	09% (dự kiến)	90

3.2 Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính của Công ty đã qua soát xét bởi Công ty kiểm toán độc lập, được Bộ Tài chính, UBCK Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán và trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức hàng năm.

-Theo nhận xét của Công ty Kiểm toán độc lập: “*Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Cấp Nước Trung An tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính*”.

- Một số chỉ tiêu tài chính (tại ngày 31/12/2021) đánh giá khái quát thực trạng tài chính năm 2021 của Công ty qua : chỉ tiêu về khả năng thanh toán, chỉ tiêu về cơ cấu vốn, chỉ tiêu về năng lực hoạt động và khả năng sinh lời như sau :

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2020	Thực hiện Năm 2021
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
	Khả năng thanh toán hiện hành	1,66	1,53
	Khả năng thanh toán nhanh	1,51	1,41
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	Nợ phải trả trên tổng tài sản	0,55	0,57
	Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	1,25	1,30
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	Vòng quay hàng tồn kho	18,40	22,25
	Doanh thu thuần trên tổng tài sản	1,44	1,84
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời(%)		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	3,85	2,04
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân (ROA)	5,48	3,71
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	12,45	8,44
	Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	4,81	2,52

- BKS xem xét Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty, nhìn chung tình hình kinh doanh trong năm về doanh thu dịch vụ nước sạch không đạt kế hoạch (doanh thu chủ yếu công ty) thực hiện 148 tỷ đồng so kế hoạch là 152 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế thực hiện 5,3 tỷ đồng thấp hơn so với kế hoạch năm 2021 là 8,7 tỷ đồng và cùng kỳ năm 2020 là 8 tỷ đồng thể hiện :

- Các chỉ số tài chính cơ bản thể hiện được tính hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp:

+ Khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của Công ty luôn đảm bảo, do hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn trong năm >1.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần (ROS) giảm so với cùng kỳ, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu dịch vụ phân phối nước sạch không thể thực hiện theo kế hoạch.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA) giảm so năm 2020, cho thấy qua dịch bệnh Covid-19 tình hình kinh doanh Công ty gặp khó khăn về thực thu tiền nước của khách hàng.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) thấp hơn năm trước, với tình hình dịch bệnh trong năm 2021 Công ty không thể đạt kết quả kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHCĐ đã ban hành.

Các chỉ số tài chính ROS, ROA, ROE các năm trước thường đạt năm sau cao hơn năm trước, tuy nhiên trong năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh và không thể lường trước được trong khoảng thời gian giãn cách xã hội không thể thực hiện những nhiệm vụ kinh doanh như đọc số, thu tiền, thay ĐHN,... nên ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh dẫn đến các chỉ tiêu này giảm so với cùng kỳ.

- Dòng tiền cuối năm đảm bảo phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn.

➤ Ban kiểm soát thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 kết thúc ngày 31/12/2021 do Công ty lập, và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC số : 280322.045/BCTC.FIS1 phát hành ngày 28/03/2022. Với nhận định là: Trong năm qua tình hình kinh doanh công ty do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 dẫn đến lợi nhuận không đạt theo kế hoạch, nhưng tình hình tài chính công ty ổn định, đảm bảo khả năng thanh toán khi đến hạn, trích lập các quỹ theo quy định, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, chính sách đối với người lao động và đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông.

4. Báo cáo về giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan

Căn cứ tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều 42 Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp Nước Trung An, BKS nhận thấy:

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện giao dịch với các bên liên quan theo tờ trình của công ty tại ĐHCĐ thường niên: Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn TNHH – MTV cung cấp dịch vụ qua các giao dịch cụ thể : phân phối nước sạch, gấn, thay đồng hồ nước và giảm thất thoát nước.

Giá trị thực tế các giao dịch trên được thể hiện trên Báo cáo tài chính Công ty sau kiểm toán số: 280322.045/BCTC.FIS1 ngày 28/03/2022 (Thuyết minh 28).

➤ Công ty khi triển khai thực hiện các giao dịch giữa đơn vị với bên có liên quan tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Văn bản số 913/UBCK-GSĐC ngày 23/02/2022 về ĐHCĐ thường niên năm 2022.

5. Thực hiện giám sát tình hình quản lý và điều hành Công ty

5.1. Hội đồng quản trị (HĐQT)

-Trong năm qua Hội đồng quản trị thực hiện báo cáo tổng kết nhiệm vụ năm 2020 và định hướng năm 2021 trình Đại hội cổ đông thường niên thông qua hình thức họp trực tuyến, tại đại hội đã thực hiện bầu mới và miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT trong nhiệm kỳ 2020-2025, trên cơ sở đó HĐQT đã thực hiện chức năng quyền và trách nhiệm của mình theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty trên nguyên tắc tập trung, dân chủ và vì lợi ích cao nhất của cổ đông.

- Trong năm 2021 HĐQT đã cụ thể hóa Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua việc đã ban hành các Nghị quyết và quyết định : 12 Nghị quyết (NQ số 07-18) và 09 Quyết định (QĐ số 10-18).

- Hội đồng quản trị thực hiện triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong năm với những nội dung chính: kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính, thực hiện chi trả cổ tức, lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính, ban hành kịp thời các chủ trương về tình hình kinh doanh của Công ty,...

- Hội đồng quản trị đã ban hành Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động HĐQT với nội dung điều chỉnh, bổ sung theo quy định pháp luật hiện hành.

- Trong năm qua, với diễn biến của dịch bệnh Covid -19 làm ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của công ty, Hội đồng quản trị luôn theo dõi hoạt động Công ty và đã kịp thời ban hành những nghị quyết, đề chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đúng định hướng của Đại hội đồng cổ đông.

- Ngoài những phiên họp định kỳ của HĐQT, khi có một số công việc cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị của Công ty, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo đúng điều lệ của Công ty cổ phần.

5.2. Ban Điều hành Công ty (BDH)

- Trong năm Công ty có thay đổi nhân sự Ban Giám đốc: bổ nhiệm và miễn nhiệm chức danh Giám đốc đồng thời thay đổi Người đại diện theo pháp luật, trên cơ sở bộ máy quản lý mới Ban Điều hành Công ty đã thực hiện:

- Triển khai Nghị quyết vào từng lĩnh vực cụ thể: quản lý dịch vụ cấp nước, công tác gấn, thay đồng hồ nước, giám sát thoát nước,... theo định hướng của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện trích lập các quỹ theo số phân phối lợi nhuận, và chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ. Bên cạnh đó luôn cân đối tình hình tài chính, thu hồi các khoản công nợ đảm bảo khả năng thanh toán khi đến hạn, bảo toàn vốn cho cổ đông.

- Thường xuyên theo dõi chất lượng nước để đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt cho khách hàng trên địa bàn quản lý.

- Tuân thủ quy định pháp luật và thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, chính sách cho người lao động an tâm công tác.

- Trong năm qua, với diễn biến của dịch bệnh Covid-19 phải thực hiện giãn cách xã hội ảnh hưởng nhiều đến kết quả kinh doanh, để Công ty hoạt động được liên tục và đảm bảo người lao động an tâm công tác. Ban Điều hành Công ty luôn theo dõi những chủ trương chỉ đạo của phòng chống dịch bệnh Covid-19 để kịp thời chỉ đạo phân công Phòng, Ban, Đội thực hiện nhiệm vụ kinh doanh và bảo đảm tài chính cho công ty.

- Bên cạnh việc thực hiện các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao, Ban Điều hành Công ty tập trung cải tiến thủ tục hành chính như: tiếp nhận hồ sơ gấn mới, nâng, dời đổi cỡ đồng hồ nước, đăng ký định mức qua hình thức online; cải tiến thủ tục gấn mới đồng hồ nước là 02 ngày (không kể thời gian xin phép đào đường); đẩy mạnh việc tương tác với khách hàng qua ứng dụng My Tawaco; cập nhật, điều chỉnh bổ sung các quy trình và thực hiện trên các ứng dụng, góp phần vào việc chuyển đổi số công ty.

5.3 Đánh giá sự phối hợp giữa BKS, HĐQT và BDH

- Trong năm qua, BKS luôn được sự quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi của HĐQT, BDH Công ty trong việc cung cấp các thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

- Hoạt động điều hành của Công ty, được thực hiện triển khai dưới sự chỉ đạo của HĐQT thông qua các nghị quyết và quyết định.

- Định kỳ hàng quý BKS có báo cáo soát xét gửi HĐQT, đều có những lưu ý và kiến nghị về tình hình kinh doanh tài chính của công ty. Những ý kiến của BKS được ghi nhận và triển khai thực hiện theo quy định.

- Ban Kiểm soát luôn theo dõi trong việc triển khai các chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Trong những phiên họp của HĐQT, BKS tham gia đóng góp ý kiến trên nguyên tắc thận trọng và vì lợi ích tối đa của cổ đông, góp phần xây dựng hoàn thiện cơ chế chính sách điều hành của Ban Điều hành Công ty.

- Với nhiệm vụ của mình, BKS đánh giá HĐQT, BDH trong năm qua đã tổ chức hoạt động kinh doanh theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành khác.

III. Định hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022

Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện quyền và trách nhiệm của BKS, tăng cường công tác giám sát hoạt động Công ty trong năm 2022 cụ thể:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ đối với hoạt động của công ty.

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các chỉ tiêu kinh doanh: doanh thu tiền nước, sản lượng nước tiêu thụ và quản lý dịch vụ cấp nước,...

- Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp để kiến nghị HĐQT bổ sung và ban hành theo quy định hiện hành.

- Tăng cường giám sát thường xuyên các hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua các nghị quyết của HĐQT và quyết định của BDH Công ty.

- Giám sát việc thực hiện chế độ tiền lương, thưởng, thù lao của Người quản lý và Người lao động; phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo quy định.

- Thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý, năm 2022 qua đó phân tích đánh giá tình hình tài chính và quản lý vốn tại Công ty, đồng thời có nhận định về kết quả kinh doanh của công ty.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Cấp Nước Trung An, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT Cty;
- Ban GD Cty;
- TV BKS;
- Lưu.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban

Phan Kim Phụng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2022

Số: 132 /TTr-TA-HĐQT

TỜ TRÌNH

**Về mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách
và thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2022**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An sửa đổi lần thứ tám ngày 04 tháng 06 năm 2021;

- Căn cứ Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty và ý kiến góp ý của các thành viên Hội đồng quản trị.

Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua mức thù lao năm 2022 đối với thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách và Thư ký, như sau:

1. Thù lao thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách: 06 người

Mức thù lao: 6.500.000 đồng/người/tháng.

Tổng mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách là 6.500.000đ x 6 người x 12 tháng = **468.000.000 đồng/năm.**

2. Thù lao Ban Kiểm soát (không chuyên trách): 02 người

Mức thù lao: 4.500.000 đồng/người/tháng.

Tổng mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách: 4.500.000 đồng x 2 người x 12 tháng = **108.000.000 đồng/năm.**

3. Thù lao Thư ký Công ty: 01 người

Thù lao Thư ký Công ty: 2.500.000 đồng/tháng (30.000.000 đồng/năm).

Tổng quỹ thù lao năm 2022 của thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách là **576.000.000 đồng/năm** và Thư ký Công ty là **30.000.000 đồng/năm.**

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

VÕ THỊ HỒNG HÀ



Số: 141/TTr-TA-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

về việc trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021 và thông qua kế hoạch tài chính, chia cổ tức năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-TA-HĐQT, ngày 04/06/2021 về việc ban hành điều lệ sửa đổi Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An (sửa đổi lần thứ 8) của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An;
- Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-TA-HĐQT, ngày 30/03/2021 về việc ban hành Quy chế Tài chính Công ty Cổ phần cấp nước Trung An (sửa đổi lần thứ 6);
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty 2021.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An xin gửi lời chào trân trọng tới Quý Cổ đông. Chúng tôi chân thành cảm ơn sự đóng góp và ủng hộ của quý Cổ đông của Công ty trong năm qua, nay Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2021 và dự kiến Kế hoạch tài chính năm 2022 như sau:

I. Trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận chia cổ tức năm 2021:

1. Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ: Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

DVT: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.326.636.522
2	Quỹ khen thưởng	476.636.522
3	Quỹ phúc lợi	200.000.000
4	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	150.000.000
5	Chia cổ tức (9%)	4.500.000.000

2. Hình thức và thời điểm chia cổ tức năm 2021: Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian chi trả cổ tức (dự kiến sau khi Đại hội cổ đông) và thực hiện việc chia cổ tức năm 2021 bằng tiền.



II. Kế hoạch tài chính, dự kiến chia cổ tức năm 2022 (đính kèm bảng dự thảo kế hoạch tài chính chi tiết ngày 21 tháng 04 năm 2022):

ĐVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Tổng doanh thu	299.142.000.000
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	10.500.000.000
3	Chia cổ tức	dự kiến 10%

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

VŨ THỊ HỒNG HÀ



TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN
(NĂM 2022)

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	KH2022/ TH2021 (%)
1	8	9	11
I- Sản lượng			
1. Sản lượng sản xuất chủ yếu	-	-	-
- Dịch vụ cấp nước	72.416.835	75.700.000	104,5%
- Gắn mới ĐHN	4.963	4.000	80,6%
- Thay hư ĐHN	77.696	80.796	104,0%
3. Giá thành đơn vị SP chủ yếu	-	-	-
- Dịch vụ cấp nước	-	-	-
- Gắn mới ĐHN	3.452.694	3.452.694	100,0%
- Thay hư ĐHN	874.724	874.724	100,0%
4. Giá bán các sản phẩm chủ yếu	-	-	-
- Dịch vụ cấp nước	-	-	-
- Gắn mới ĐHN	3.452.694	3.452.694	100,0%
- Thay hư ĐHN	909.241	909.241	100,0%
II. Kết quả kinh doanh			
1. Tổng doanh thu	262.635	299.142	113,9%
a. Doanh thu thuần	261.325	297.642	113,9%
b. Doanh thu hoạt động tài chính	956	1.000	104,6%
c. Doanh thu khác	354	500	141,2%
2. Lãi phát sinh			
a. Trước thuế TNDN	6.905	10.500	152,1%
- Sản xuất kinh doanh	5.658	9.250	163,5%
- Hoạt động tài chính	919	950	103,4%
- Hoạt động khác	328	300	91,5%
b. Sau thuế TNDN	5.326	8.280	155,5%
III. Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN			
1. Từ hoạt động KD nội địa	16.359	15.820	96,7%
a. Thuế GTGT	13.042	12.000	92,0%
b. Thuế tiêu thụ đặc biệt			-
c. Thuế TNDN	1.579	2.220	140,6%
d. Các khoản thuế, phí phải nộp khác	1.738	1.600	92,1%
2. Từ hoạt động kinh doanh XNK	-	-	-
3. Thu từ lợi nhuận sau thuế	-	-	-
IV. Thuế và các khoản đã nộp NSNN			

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	KH2022/ TH2021 (%)
1. Từ hoạt động KD nội địa	15.499	15.320	98,8%
a. Thuế GTGT	11.596	11.500	99,2%
b. Thuế tiêu thụ đặc biệt			-
c. Thuế TNDN	1.862	2.220	119,2%
Trong đó: số nộp cho phát sinh năm trước	(271)	-	-
d. Các khoản thuế, phí phải nộp khác	2.041	1.600	78,4%
2. Từ hoạt động kinh doanh XNK	-	-	-
3. Thu từ lợi nhuận sau thuế	-	-	-
V. Nợ thuế	-	-	-
1. Nợ thuế từ hoạt động KD nội địa	4.172	500	12,0%
a. Thuế GTGT	4.875	500	10,3%
b. Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	-
c. Thuế TNDN	(553)	-	-
d. Các khoản thuế, phí phải nộp khác	(150)	-	-
2. Từ hoạt động kinh doanh XNK	-	-	-
VI. Thu nhập của người lao động và người quản lý doanh nghiệp			
1. Tổng số lao động thực tế sử dụng	439	445	101,4%
2. Tổng quỹ lương của người lao động	89.901	91.833	102,1%
3. Tiền lương bình quân của người lao động(tr.đồng/người/tháng)	17,07	17,20	100,8%
4. Chi cho NLĐ từ quỹ lương (tr.đồng/người/tháng)	17,07	17,20	100,8%
5. Chi từ quỹ khen thưởng (tr.đồng/người/tháng)	0,3	0,3	-
6. Chi từ quỹ phúc lợi (tr.đồng/người/tháng)	0,1	0,1	-
- Khác... (chỉ tiết nếu có)	-	-	-
7. Số lượng quản lý doanh nghiệp	6	6	100,0%
8. Tổng quỹ lương, thù lao của người quản lý doanh	3.192	3.192	100,0%
Trong đó:			
- Từ quỹ lương	2.592	2.592	100,0%
- Từ thù lao	600	600	100,0%

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2022

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Hội đồng Quản trị Cty;
- Ban Giám đốc Cty;
- Ban kiểm soát Cty;
- Lưu.



Huỳnh Hào Tài

Số: 04/TTr-TA-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Cấp Nước Trung An

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

- Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

- Quyết định số 2141/QĐ-BTC ngày 12/11/2021 về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022 (Đính kèm danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022);

- Danh sách công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022;

- Căn cứ Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ Phần Cấp Nước Trung An, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được Bộ Tài chính và UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng và Công ty niêm yết.
- Có tổ chức kiểm toán viên chuyên nghiệp, trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính.
- Có hệ thống kiểm soát chất lượng được xây dựng phù hợp với quy định của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Công ty.



2. Danh sách các Công ty kiểm toán được Ban kiểm soát đề xuất

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC - Số 1, Phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, tầng 5 Tháp B2 Tòa nhà Roman Plaza Đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư Vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt- Số 29 Hoàng Sa, Phường Đa Kao, Quận 01, Thành Phố Hồ Chí Minh.

3. Đề xuất của Ban Kiểm soát

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các Công ty kiểm toán do Ban Kiểm soát đề xuất nêu trên.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một (01) trong ba (03) Công ty kiểm toán độc lập nêu trên để thực hiện kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Phan Kim Phụng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2022

Số: 133/TTr-TA-HĐQT

TỜ TRÌNH

**Về việc giao Hội đồng Quản trị quyết định các hợp đồng giao dịch với
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An sửa đổi lần thứ tám ngày 04 tháng 06 năm 2021;

Do đặc thù của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An (theo đề án cổ phần hóa) là làm dịch vụ cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, doanh thu chủ yếu là từ các hợp đồng với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn. Các hợp đồng này hiện đang được ký hàng năm, mỗi đầu năm là phải tổ chức thương thảo, ký hợp đồng mới.

Các hợp đồng bao gồm:

- + Hợp đồng ủy quyền.
- + Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch
- + Hợp đồng thay đồng hồ nước
- + Hợp đồng thu hộ phí bảo vệ môi trường
- + Hợp đồng giảm thất thoát nước
- + Hợp đồng gắn mới đồng hồ nước

Và các hợp đồng nhượng vật tư ngành nước mua theo từng đợt theo yêu cầu của nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Như vậy, nhằm đảm bảo cho Công ty Cổ phần cấp nước Trung An có nguồn thu để hoạt động liên tục, không bị gián đoạn, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận giao cho Hội Đồng quản trị quyết định các hợp đồng giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn trong năm 2022 theo thẩm quyền. Nếu thời điểm ký hợp đồng với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn trong khoảng thời gian chưa tổ chức Đại hội cổ đông thì Hội đồng quản trị tiếp tục quyết định về các hợp đồng và báo cáo tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



CHỦ TỊCH

Võ Thị Hồng Hà

Số: 139/TTr-TA-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị
nhiệm kỳ 2020-2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020.

- Căn cứ Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại Doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An sửa đổi lần thứ tám, được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 04/06/2021;

- Nghị quyết 20/NQ-TCT-HĐTV ngày 12/04/2022 về việc, thôi cử làm Người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.

- Đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của bà Trần Thị Cẩm Vân.

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An. Hội đồng quản trị đã thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Chấp thuận việc miễn nhiệm bà Trần Thị Cẩm Vân: Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025;

2. Chấp nhận việc đề cử bà Dương Hồng Phương ứng cử chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An nhiệm kỳ 2020-2025 để Đại hội đồng cổ đông bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Võ Thị Hồng Hà

THẺ LỆ BẦU CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2020 – 2025

(Theo hình thức bầu dồn phiếu)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội khóa XIII thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Trung An (sửa đổi lần thứ 8 theo Quyết định số 11/QĐ-TA-HĐQT ngày 04 tháng 06 năm 2021);
- Căn cứ tờ trình của Hội đồng quản trị về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025.

1. Mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.

2. Đối tượng thực hiện bầu cử:

- Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An năm 2022.

3. Số lượng bầu bổ sung thành viên hội đồng quản trị: 01 thành viên

4. Phương thức bầu cử:

- Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT được hình thành theo nguyên tắc sau: Dựa trên tờ trình của HĐQT và hồ sơ của ứng cử viên HĐQT đáp ứng các tiêu chuẩn quy định trong Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.
- Mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền được phát một phiếu bầu HĐQT cho toàn bộ số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.
- Cổ đông phải ghi rõ số phiếu bầu cho ứng cử viên mà mình lựa chọn vào bên phải tên của ứng viên được lựa chọn. Nếu không lựa chọn ứng cử viên, cổ đông gạch lên cả họ và tên của ứng cử viên đó.
- Trong trường hợp phiếu bầu vừa có dấu X (hoặc dấu ✓) trong ô vuông bên trái tên ứng cử viên được chọn vừa có ghi số phiếu bầu vào ô bên tay phải ứng viên được chọn thì thông tin số phiếu bầu do cổ đông ghi vào ô bên phải tên ứng cử viên sẽ là thông tin hợp lệ để làm cơ sở tính phiếu bầu.



- Trong mọi trường hợp tên ứng viên bị gạch bỏ nhưng vừa có thông tin dấu X (hoặc dấu ✓) vào ô vuông bên trái tên ứng cử viên và/hoặc có số phiếu đồng ý bầu vào ô bên phải tên ứng viên thì đều xem là cổ đông không bầu cho ứng cử viên này.

- Trường hợp phiếu bầu có dấu X (hoặc dấu ✓) trong ô vuông bên trái tên ứng cử viên được chọn nhưng không ghi số phiếu bầu vào cột bên phải của ứng viên thì xem như cổ đông đã dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên này.

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu bằng tổng số cổ phần đại diện sở hữu (bao gồm sở hữu và ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT. Theo đó, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên hoặc chỉ sử dụng một số lượng phiếu nhất định trong tổng số lượng phiếu của mình cho ứng cử viên (cổ đông không được bầu quá tổng số phiếu bầu mà cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền).

- Trường hợp cổ đông có sự nhầm lẫn khi ghi phiếu bầu HĐQT và chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để được đổi lại phiếu bầu.

5. Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử:

5.1 Phiếu bầu cử:

a. Hình thức phiếu bầu cử: Phiếu bầu HĐQT được in trên giấy màu hồng có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.

b. Nội dung phiếu bầu cử:

Phần 1: Thể hiện Mã số đăng ký tham dự Đại hội, Tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu, tổng số phiếu bầu.

Phần 2: Danh sách ứng cử viên HĐQT.

Phần 3: Một số lưu ý quan trọng (nếu có).

c. Phiếu bầu hợp lệ: Là các phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An phát hành, có dấu treo của Công ty, không được tẩy xóa, cạo sửa.

d. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định, không do Công ty phát hành hoặc không có dấu treo của Công ty;

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông;

- Phiếu không gạch cả họ và tên của ứng cử viên **không được chọn**;

- Phiếu ghi thêm tên người khác vào danh sách hoặc ghi thêm những thông tin, ký hiệu khác,...

- Phiếu bị gạch xóa, sửa chữa;

- Phiếu không còn nguyên vẹn;

- Số lượng phiếu bầu cho ứng cử viên ghi bằng % hoặc tỷ lệ hoặc hệ số....

e. Trường hợp xem là không tham gia bầu cử:

- Các cổ đông có tham dự đại hội mà không bỏ phiếu bầu cử thì số phiếu bầu của cổ đông đó được xem là không tham gia bầu cử.

5.2 Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a. Ban kiểm phiếu: 05 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, có trách nhiệm:

- Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Thễ lệ bầu cử;
- Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu và tổ chức bầu cử;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Lưu ý: Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.

b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước khi bỏ phiếu với sự chứng kiến của các cổ đông;
- Các cổ đông công khai bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc bỏ phiếu bắt đầu từ khi có thông báo của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi không còn cổ đông nào bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được thể hiện trong Biên bản kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

6. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Do chỉ có 01 ứng cử viên ứng cử thành viên HĐQT nên người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo tổng số phiếu được cổ đông bầu.

7. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu bầu hợp lệ, tổng số phiếu bầu không hợp lệ; số phiếu bầu và tỉ lệ % phiếu bầu trên tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ của ứng cử viên thành viên HĐQT.

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

8. Những khiếu nại về bầu cử và kiểm phiếu:

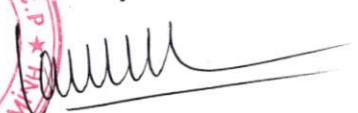
- Sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cấp nước Trung An.

9. Hiệu lực thi hành:

- Thễ lệ bầu cử này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.
- Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Thễ lệ bầu cử này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHỦ TỊCH



Võ Thị Hồng Hà